TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ , ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 597/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hiền T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 10/21 hẻm 10 đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hiền T và ông Phạm Minh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hiền T và ông Phạm Minh L thỏa thuận giao bà Nguyễn Thị Hiền T nuôi 02 con chung tên Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/9/2016; Phạm Nguyễn Hiền N, sinh ngày 24/8/2021, giao ông Phạm Minh L nuôi 01 con chung tên Phạm Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/9/2018 cho

đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Phạm Minh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/9/2016; Phạm Nguyễn Hiền N, sinh ngày 24/8/2021, số tiền cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/con chung x 02 con chung = 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày các con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hiền T nhận chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003317 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L. Bà Nguyễn Thị Hiền T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đ (số 116, ngày 04/07/2018);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Ngô Anh Tuấn